

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **17** /2015/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày **02** tháng 7 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh biên chế công chức năm 2015; giao tổng biên chế công chức  
và tổng biên chế sự nghiệp năm 2016**

|                            |                                  |
|----------------------------|----------------------------------|
| VĂN PHÒNG UBND H. DUY TIÊN |                                  |
| CÔNG                       | Số..... <b>1454</b> .....        |
| VĂN                        | Ngày..... <b>16/7/2015</b> ..... |
| ĐẾN                        | Chuyển cho.....                  |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 108/2014/NĐ-CP;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1273/TTr-UBND ngày 26/6/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh biên chế công chức năm 2015; giao tổng biên chế công chức và tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh biên chế công chức năm 2015 như sau:

1. Tổng biên chế công chức năm 2015: **1.431** chỉ tiêu.
2. Giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2015: **1.423** chỉ tiêu (có phụ lục kèm theo).
3. Dự phòng: **08** chỉ tiêu.

**Điều 2.** Giao tổng biên chế công chức và tổng biên chế sự nghiệp năm 2016, cụ thể như sau:

1. Tổng biên chế công chức năm 2016: **1.431** chỉ tiêu.

a) Giao cho các cơ quan, đơn vị: **1.409** chỉ tiêu.

b) Dự phòng: **22** chỉ tiêu

2. Tổng số biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 là: **15.666** chỉ tiêu.

a) Giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập: **13.370** chỉ tiêu. Trong đó:

+ Lĩnh vực giáo dục - đào tạo: **10.463** chỉ tiêu.

+ Lĩnh vực y tế: **2.014** chỉ tiêu.

+ Lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao: **341** chỉ tiêu.

+ Lĩnh vực khác: **552** chỉ tiêu.

b) Dự phòng: **2.296** chỉ tiêu.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Sau khi xây dựng Kế hoạch giao biên chế cụ thể cho các cơ quan, đơn vị năm 2016, UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm 2015.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVII, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2015./.

**Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tư pháp, Nội vụ; Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Tiến Dũng**



**GIAO BIÊN CHẾ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ NAM  
NĂM 2015**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của HĐND tỉnh)

| Số<br>TT    | Đơn vị                                | Chỉ tiêu biên chế trong<br>cơ quan hành chính |
|-------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1           | Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh         | 25                                            |
| 2           | Văn phòng UBND tỉnh                   | 48                                            |
| 3           | Sở Tài nguyên và Môi trường           | 52                                            |
| 4           | Sở Khoa học và công nghệ              | 31                                            |
| 5           | Sở Tư pháp                            | 33                                            |
| 6           | Sở Tài chính                          | 51                                            |
| 7           | Sở Y tế                               | 63                                            |
| 8           | Sở Giáo dục- đào tạo                  | 47                                            |
| 9           | Sở Xây dựng                           | 34                                            |
| 10          | Sở Giao thông vận tải                 | 55                                            |
| 11          | Sở Lao động-TB&XH                     | 54                                            |
| 12          | Sở Kế hoạch và đầu tư                 | 37                                            |
| 13          | Sở Nông nghiệp &PTNT                  | 131                                           |
| 14          | Sở Văn hóa- Thể thao& Du lịch         | 46                                            |
| 15          | Sở Công thương                        | 113                                           |
| 16          | Sở Thông tin và Truyền thông          | 22                                            |
| 17          | Sở Nội vụ                             | 56                                            |
| 18          | Thanh tra tỉnh                        | 27                                            |
| 19          | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh    | 0                                             |
| 20          | Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh  | 26                                            |
| 21          | Hội Văn học nghệ thuật tỉnh           | 0                                             |
| 22          | Hội Chữ thập đỏ tỉnh                  | 0                                             |
| 23          | Hội Đông y tỉnh                       | 0                                             |
| 24          | Liên minh các HTX tỉnh                | 0                                             |
| 25          | Hội Người mù tỉnh                     | 0                                             |
| 26          | UBND thành phố Phủ Lý                 | 100                                           |
| 27          | UBND huyện Bình Lục                   | 74                                            |
| 28          | UBND huyện Duy Tiên                   | 79                                            |
| 29          | UBND huyện Lý Nhân                    | 74                                            |
| 30          | UBND huyện Kim Bảng                   | 72                                            |
| 31          | UBND huyện Thanh Liêm                 | 73                                            |
| 32          | BQL các công trình trọng điểm tỉnh    | 0                                             |
| 33          | Ban quản lý phát triển khu đô thị mới | 0                                             |
| 34          | BQL Khu đại học Nam Cao               | 0                                             |
| <b>Tổng</b> |                                       | <b>1.423</b>                                  |

